

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
1	370001	Chu Thái	An	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Nông Thị Nhâm	0979674***	X	X	X	D3.1	Sinh học	D3.4	
2	370002	Đinh Thị Thùy	An	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	D3.1	Địa lí	D1.5	
3	370003	Lê Nguyễn Khánh	An	9A4	Trường THCS Nguyễn Du	Nguyễn Thị Soa	0945606***	X	X	X	D3.1	Tiếng Anh	D3.6	
4	370004	Nguyễn Đỗ Thiên	An	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Văn Phú	0848392***	X	X	X	D3.1	Vật lí	D1.3	
5	370005	Nguyễn Hải Thiên	An	9a4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Xuân	0833446***	X	X	X	D3.1	Địa lí	D1.5	
6	370006	Nguyễn Hoài Tâm	An	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Thị Loan	0977665***	X	X	X	D3.1	Toán	D2.4	
7	370007	Nguyễn Trần Hải	An	9a6	Trường Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Liên	0935198***	X	X	X	D3.1	Vật lí	D1.3	
8	370008	Nguyễn Vũ Ngọc	An	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Vũ Thị Giang	0948740***	X	X	X	D3.1	Hóa học	D3.1	
9	370009	Từ Thị Mỹ	An	9A2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Loan	0356357***					Hóa học	D3.1	
10	370010	Trần Bảo	An	9B	THCS Nguyễn Công Trứ	Trần Văn Phi	0914760***	X	X	X	D3.1	Vật lí	D1.3	
11	370011	Bùi Ngọc Diệu	Anh	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Bùi Ngọc Duong	0834347***	X	X	X	D3.1	Tiếng Anh	D3.6	
12	370012	Dương Ngọc	Anh	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lưu Thị Dung	0988423***	X	X	X	D3.1	Lịch sử	D3.3	
13	370013	Dương Nguyễn Thục	Anh	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Toan	0854794***	X	X	X	D3.1	Ngữ văn	B3.1	
14	370014	Đặng Huỳnh Mai	Anh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Thị Kim Dung	0963521***	X	X	X	D3.1	Tiếng Anh	D3.6	
15	370015	Đỗ Bảo Quỳnh	Anh	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Hồng Nhung	0982644***	X	X	X	D3.1	Địa lí	D1.5	
16	370016	Hồ Hà	Anh	9	Nguyễn Khuyến	Hà Thị Thúy	0961983***	X	X	X	D3.1	Sinh học	D3.4	
17	370017	Hồ Nguyễn Viết	Anh	9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thanh Mai	0961437***	X	X	X	D3.1	Vật lí	D1.3	
18	370018	Lê Tuấn	Anh	9a4	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Văn Cường	0941318***	X		X	D3.1			
19	370019	Ngô Hoàng Vân	Anh	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	Hoàng Kim Yển	0902824***	X	X	X	D3.1	Địa lí	D1.5	
20	370020	Nguyễn Đoàn Bảo	Anh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	D3.1	Sinh học	D3.4	
21	370021	Nguyễn Đức	Anh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	D3.1	Toán	D2.4	
22	370022	Nguyễn Gia Tuệ	Anh	9a1	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0914160***	X	X	X	D3.1	Địa lí	D1.5	
23	370023	Nguyễn Hoàng	Anh	9A	THCS Nguyễn Khuyến	Nguyễn Anh Tuấn	0373264***	X	X	X	D3.2	Vật lí	D1.3	
24	370024	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Thị Thương	0966742***	X	X	X	D3.2	Toán	D2.4	
25	370025	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Hoàng Thị Thuý	0912502***	X	X	X	D3.2			

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
26	370026	Nguyễn Hồng	Anh	9a3	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Thanh	0983115***	X	X	X	D3.2			
27	370027	Nguyễn Minh	Anh	9A4	THCS Trần Phú	Trần Thị Nghi	0354412***	X	X	X	D3.2	Tiếng Anh	D3.6	
28	370028	Nguyễn Tăng Đức	Anh	9	THCS Lương Thế Vinh	Nguyễn Văn Thành	0989358***	X		X	D3.2	Toán	D2.4	
29	370029	Nguyễn Tiến	Anh	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342979***	X	X	X	D3.2	Tiếng Anh	D3.6	
30	370030	Nguyễn Thị Hà	Anh	9	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Thị Út	0905512***	X		X	D3.2	Ngữ văn	B3.1	
31	370031	Nguyễn Thị Minh	Anh	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Sang	0775495***	X	X	X	D3.2	Sinh học	D3.4	
32	370032	Nguyễn Thị Vân	Anh	9a4	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Duy Hiếu	0985259***	X	X	X	D3.2			
33	370033	Nguyễn Thùy	Anh	9	THCS Nguyễn Tất Thành , Huyện Đắk Song	Đinh Thị Thủy	0353562***	X	X	X	D3.2	Sinh học	D3.4	
34	370034	Nguyễn Võ Hoàng	Anh	9	Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Phương Khanh	0906409***	X	X	X	D3.2	Toán	D2.4	
35	370035	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	9a1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Vũ Thị Kim Thơ	0946156***	X	X	X	D3.2	Tiếng Anh	D3.6	
36	370036	Nguyễn Vũ Thảo	Anh	9	Phan Bội Châu	Vũ Thị Chải	0935965***	X	X	X	D3.2	Ngữ văn	B3.1	
37	370037	Phan Lê Tuệ	Anh	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Lương Thị Nhẫn	0989461***	X			D3.2	Toán	D2.4	
38	370038	Trần Đức	Anh	9A5	Nguyễn Tất Thành	Trần Văn Chung	0985805***	X	X	X	D3.2	Toán	D2.4	
39	370039	Trần Đức Việt	Anh	9c	THCS Trần Phú	Phạm Thị Thu Hồng	0903575***	X	X	X	D3.2	Tin học	Tin học 1	
40	370040	Trần Thị Bảo	Anh	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	0905392759	0905392***	X			D3.2	Tiếng Anh	D3.6	
41	370041	Trần Thị Kim	Anh	9a2	THCS Trần Quốc Toản	Đinh Thị Trúc Lu	0328889***					Sinh học	D3.4	
42	370042	Võ Hạ Vy	Anh	9a1	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Xuân Huyền	0905041***	X	X	X	D3.2	Sinh học	D3.4	
43	370043	Vũ Nguyễn Vân	Anh	9a2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Kiều	0973858***	X	X	X	D3.2			
44	370044	Vũ Phương	Anh	9A3	THCS Trần Phú	Ngô Thị Phương	0972774***	X	X	X	D3.2	Vật lí	D1.3	
45	370045	Vũ Trâm	Anh	9G	THCS Nguyễn Du	Vũ Duy Dũng	0365774***	X			D3.3	Sinh học	D3.4	
46	370046	Hoàng Ngọc	Ánh	9A2	Trần Phú	Bùi Thị Mai	0972484***	X	X	X	D3.3	Ngữ văn	B3.1	
47	370047	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	9a5	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Văn Nam	0814050***	X	X	X	D3.3	Sinh học	D3.4	
48	370048	Nguyễn Sơn	Bách	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trương Thị Đạm Tuyết	0983108***	X	X	X	D3.3	Hóa học	D3.1	
49	370049	Bùi Gia	Bảo	9A7	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Tp. Gia Nghĩa	Mẹ, Trương Thị Ngân	0886308***	X	X	X	D3.3	Toán	D2.4	
50	370050	Đào Văn	Bảo	9a2	THCS Lê Quý Đôn	Hoàng Thị Luận	0364663***	X	X	X	D3.3	Toán	D2.4	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
51	370051	Đậu Phan Quang	Bảo	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phan Thị Hồng	0976873***	X	X	X	D3.3	Tin học	Tin học 1	
52	370052	Lê Hoàng	Bảo	9A4	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Ái	0935273***	X	X	X	D3.3			
53	370053	Nguyễn Anh Gia	Bảo	9	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Lan Hương	0368710***	X	X	X	D3.3	Toán	D2.4	
54	370054	Nguyễn Đăng Gia	Bảo	9a2	THCS Trần Hưng Đạo	Lâm Thị Duy Nhất	0961422***	X	X	X	D3.3	Toán	D2.4	
55	370055	Nguyễn Đình	Bảo	9a1	Nguyễn Tất Thành	Trịnh Thị Thanh Thủy	0905523***	X	X	X	D3.3	Vật lí	D1.3	
56	370056	Nguyễn Gia	Bảo	9A3	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Trọng Sang	0917794***					Hóa học	D3.1	
57	370057	Nguyễn Gia	Bảo	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Trần Thị Hương	0378733***	X	X	X	D3.3	Tin học	Tin học 1	
58	370058	Phạm Gia	Bảo	9a1	Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Loan	0978160***	X	X	X	D3.3	Tin học	Tin học 1	
59	370059	Phạm Lê Gia	Bảo	9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Xuân Mai	0345367***	X	X	X	D3.3			
60	370060	Trần Gia	Bảo	9A4	THCS Trần Phú	Trần Văn Luân	0917674***	X	X	X	D3.3	Toán	D2.4	
61	370061	Trần Gia	Bảo	9a6	THCS Nguyễn Tất Thành	Lưu Lệ Thường Như	0943205***	X	X	X	D3.3	Tiếng Anh	D3.6	
62	370062	Trịnh Gia	Bảo	9	THCS Nguyễn Tất Thành	Lương Thị Xoan	0919027***	X	X	X	D3.3	Tiếng Anh	D3.6	
63	370063	Ngô Hoài	Băng	9a2	Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	Đinh Thị Ánh	0979920***	X	X	X	D3.3			
64	370064	Nguyễn Chí	Công	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Lan	0913420***	X	X	X	D3.3	Ngữ văn	B3.1	
65	370065	Lưu Phú	Cường	9A4	Nguyễn Bình Khiêm	Trần Vy Thảo	0988374***	X	X	X	D3.3	Hóa học	D3.1	
66	370066	Đoàn Ngọc Minh	Châu	9A2	THCS Nguyễn Du	Đỗ Thị Thắm	0986087***	X	X	X	D3.3	Ngữ văn	B3.1	
67	370067	Đỗ Nguyễn Bảo	Châu	Lớp 9A7	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Hương Lan	0982434***	X	X	X	D3.4	Hóa học	D3.1	
68	370068	Lê Nguyễn Bảo	Châu	9B	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	0343707***	X		X	D3.4	Toán	D2.4	
69	370069	Phạm Thị Ngọc	Châu	9B	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Khuyến	Phạm Ngọc Tân	0837945***	X	X	X	D3.4	Tiếng Anh	D3.6	
70	370070	Bùi Lê Bảo	Chi	9A2	Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Bình	0935093***	X	X	X	D3.4			
71	370071	Lương Khánh	Chi	9a1	THCS Trần Phú Gia Nghĩa Dak Nông	Lương Như Thủy	0973033***	X	X	X	D3.4	Ngữ văn	B3.1	
72	370072	Nguyễn Linh	Chi	9a1	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Tiến Đông	0905250***	X	X	X	D3.4	Tiếng Anh	D3.6	
73	370073	Phạm Thị Thùy	Chi	9a1	Trung Học Cơ Sở Chu Văn An	Hà Thị Thuỳên	0816783***	X	X	X	D3.4			
74	370074	Nguyễn Minh	Chính	9A2	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Văn Hữu	0919033***	X	X	X	D3.4	Tiếng Anh	D3.6	
75	370075	Phạm Ngọc	Chính	9a4	THCS Nguyễn Du - Đắk Glong	Trần Thị Ngọc Giang	0977705***	X	X	X	D3.4	Vật lí	D1.3	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
76	370076	Nguyễn Quốc	Chung	9a6	Nguyễn Tất Thành	Lại Thị Hạnh	0964294***	X	X	X	D3.4			
77	370077	Lê Công Trường	Danh	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	0978082***	X	X	X	D3.4	Sinh học	D3.4	
78	370078	Nguyễn Xuân	Dân	9A2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Thảo	0984692***	X	X	X	D3.4	Sinh học	D3.4	
79	370079	Tai Nhật Ngọc	Di	9A	THCS Phan Bội Châu	Phùng Thị Khánh	0855998***	X	X	X	D3.4	Ngữ văn	B3.1	
80	370080	Trương Thị Ngọc	Diệp	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	D3.4	Ngữ văn	B3.1	
81	370081	Nguyễn Hiền	Dịu	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Hương	0965756***	X	X	X	D3.4	Ngữ văn	B3.1	
82	370082	Tô Gia	Doanh	9a7	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Trương Thị Hoa	0936237***	X	X	X	D3.4	Tiếng Anh	D3.6	
83	370083	Hoàng Mạnh	Dũng	9B	Th Và THCS Phan Đình Giót	Nguyễn Thị Viên	0972982***	X			D3.4	Vật lí	D1.3	
84	370084	Lê Ngọc	Dũng	9a3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Hương Thụy	0935117***	X	X	X	D3.4	Lịch sử	D3.3	
85	370085	Nguyễn Đình	Dũng	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Tp Gia Nghĩa	Tổng Thị Thanh Loan	0983848***	X	X	X	D3.4	Toán	D2.4	
86	370086	Nguyễn Tiến	Dũng	Lớp 9a7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Thị Minh Diệu	0942712***	X	X	X	D3.4			
87	370087	Nguyễn Trọng	Dũng	9D	THCS Đắc Búk So	Nguyễn Công Đại	0979437***	X	X	X	D3.4	Toán	D2.4	
88	370088	Phạm Mạnh	Dũng	9A2	Hoàng Việt	Le Thi Huyền	0935003***			X	D3.4	Lịch sử	D3.3	
89	370089	Trần Anh	Dũng	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Loan	0367887***	X	X	X	D3.5	Lịch sử	D3.3	
90	370090	Đặng Văn Minh	Duy	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Võ Thị Thu Hằng	0944841***	X	X	X	D3.5	Hóa học	D3.1	
91	370091	Phan Bảo	Duy	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phan Quang Long	0918494***	X	X	X	D3.5	Tin học	Tin học 1	
92	370092	Hoàng Kỳ	Duyên	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	0848461***	X	X	X	D3.5	Lịch sử	D3.3	
93	370093	Đoàn Hải	Dương	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đoàn Quang Hạ	0913996***	X	X	X	D3.5	Hóa học	D3.1	
94	370094	Lê Quang	Dương	9a1	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Thị Dung	0334787***	X	X	X	D3.5	Tiếng Anh	D3.6	
95	370095	Lê Quang	Dương	9A1	THCS Lý Thường Kiệt, Dakn Drung	Nguyễn Thị Dung	033 478***	X	X	X	D3.5	Tiếng Anh	D3.6	
96	370096	Lê Thị Thùy	Dương	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0976555818	0906592***	X	X	X	D3.5	Toán	D2.4	
97	370097	Nông Thị Thùy	Dương	9a3	THCS Lê Quý Đôn	Hà Thị Huệ	0375921***	X			D3.5			
98	370098	Tiêu Hà	Dương	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Hồ Thị Long	0912654***	X	X	X	D3.5	Tiếng Anh	D3.6	
99	370099	Nguyễn	Đại	9	Chu Văn An	Nguyễn Văn Tuyền	0962897***	X			D3.5	Ngữ văn	B3.1	
100	370100	Nguyễn Phạm Tâm	Đan	9	Nguyễn Du, Đắc Glong	Nguyễn Đức Chiến	0988855***	X	X	X	D3.5	Tiếng Anh	D3.6	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
101	370101	Trần Tiến	Đạt	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Tinh	0935060***	X	X	X	D3.5	Vật lí	D1.3	
102	370102	Đinh Tất	Đạt	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Hồ Bảo Ngọc	0989440***	X	X	X	D3.5	Tiếng Anh	D3.6	
103	370103	Nguyễn Ngọc Thành	Đạt	9a6	Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Siêng	0886119***	X	X	X	D3.5	Sinh học	D3.4	
104	370104	Phạm Nguyễn Tiến	Đạt	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Linh	0972639***			X	D3.5	Vật lí	D1.3	
105	370105	Trần Lê Nguyên	Đạt	9a2	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Diễm	0902668***	X	X	X	D3.5	Toán	D2.4	
106	370106	Trần Trọng	Đạt	9A3	THCS Lý Tự Trọng	Tô Thị Hương	0849244***	X	X	X	D3.5	Toán	D2.4	
107	370107	Lê Nguyễn Minh	Đăng	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thu Hiếu	0943306***	X	X	X	D3.5	Lịch sử	D3.3	
108	370108	Quách Hải	Đăng	9A3	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Loan	0854555***	X	X	X	D3.5	Lịch sử	D3.3	
109	370109	Vũ Minh	Đăng	Lớp 9	THCS Nguyễn Tất Thành	Vũ Anh Tuấn	0946351***	X	X	X	D3.5	Vật lí	D1.3	
110	370110	Lê Trần Thục	Đoan	9a2	Nguyễn Tất Thành	Lê Công Nghĩa	0944456***	X		X	D3.5	Tiếng Anh	D3.6	
111	370111	Lê Hồng	Đức	9a1	Nguyễn Bình Khiêm	Dương Lan Thuý	0911443***	X	X	X	D3.6	Tin học	Tin học 1	
112	370112	Lê Văn	Đức	9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Lê Văn Hùng	0935846***	X	X	X	D3.6	Sinh học	D3.4	
113	370113	Lê Văn	Đức	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Thị Mai	0941220***	X		X	D3.6	Vật lí	D1.3	
114	370114	Nguyễn Anh	Đức	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Minh Châu	0944513***	X	X	X	D3.6	Hóa học	D3.1	
115	370115	Nguyễn Hữu	Đức	Lớp 9	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Phương	0917417***	X	X	X	D3.6	Tin học	Tin học 1	
116	370116	Phạm Lê Minh	Đức	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0916602255	0945932***	X	X	X	D3.6	Tin học	Tin học 1	
117	370117	Phí Thái Anh	Đức	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Thái Thị Thanh	0328604***	X	X	X	D3.6			
118	370118	Trần Anh	Đức	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Hồng Chính	0963585***	X	X	X	D3.6	Hóa học	D3.1	
119	370119	Nguyễn Trần Hà	Giang	9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Dung	0905192***	X	X	X	D3.6	Địa lí	D1.5	
120	370120	Phùng Thị	Giang	9a4	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Hương	0702497***	X	X		D3.6			
121	370121	Trần Thị Hương	Giang	9a	Th-THCS Quang Trung	Phạm Thị Sen	0374356***					Toán	D2.4	
122	370122	Văn Ngọc Quỳnh	Giang	9a2	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Kim Tuyết	0946394***	X	X	X	D3.6	Ngữ văn	B3.1	
123	370124	Hoàng Thu	Hà	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Mượt	0978974***	X	X	X	D3.6	Tiếng Anh	D3.6	
124	370125	Mai Thái	Hà	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Đặng Thị Xuân	0918013***	X	X	X	D3.6	Tin học	Tin học 1	
125	370126	Nguyễn Đức	Hà	9a1	Trung Học Cơ Sở Lương Thế Vinh (Xã Quảng Tín)	Trần Thị Lệ Thuý	0364300***	X	X	X	D3.6	Toán	D2.4	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
126	370127	Nguyễn Thanh	Hà	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Thiết	0338332***	X	X	X	D3.6	Ngữ văn	B3.1	
127	370128	Nguyễn Thị	Hà	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn Ngọc	0989261***	X	X	X	D3.6			
128	370129	Văn Nguyễn Phương	Hà	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Mai	0914235***	X	X	X	D3.6	Hóa học	D3.1	
129	370130	Hoàng Trung	Hải	9A2	Nguyễn Tất Thành - Gia Nghĩa -Đăknong	Lê Thị Lộc	0944834***	X	X	X	D3.6	Toán	D2.3	
130	370131	Lâm Sơn	Hải	9A	THCS Phan Bội Châu	Bùi Thị Nỗi	0914713***	X	X	X	D3.6	Toán	D2.3	
131	370132	Nguyễn Xuân	Hải	9A6	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Trịnh Thị Minh Tới	0397750***	X	X	X	D3.6	Tin học	Tin học 1	
132	370133	Chu Tuấn	Hạnh	9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Phan Thị Bích Hồng	0976359***	X	X	X	D2.6	Hóa học	D3.1	
133	370134	Vương Song	Hạnh	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Võ Đặng Thu Gianh	0962440***	X	X	X	D2.6	Sinh học	D3.4	
134	370135	Đình Thiên	Hạo	9a3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đình Văn Đông	0375047***	X	X	X	D2.6	Tin học	Tin học 1	
135	370136	Đặng Thị Thanh	Hằng	9E	Trung Học Cơ Sở Đăkwukso Huyện Tuy Đức	Bùi Thị Kim Huy	0989760***	X	X	X	D2.6	Toán	D2.3	
136	370137	Phan Thúy	Hằng	9A	Th&THCS Phan Đình Giót	Đình Thị Thu Hiền	0845292***	X	X	X	D2.6	Địa lí	D1.5	
137	370138	Bùi Lê Khánh	Hân	9A1	THCS Trần Phú	Bùi Thanh Nam	0942704***	X	X	X	D2.6	Sinh học	D3.4	
138	370139	Hồ Lê Ngọc	Hân	9a2	THCS Nguyễn Du	Lê Thị Hồng Thắm	0386868***	X	X	X	D2.6	Vật lí	D1.3	
139	370140	Lưu Ngọc	Hân	9a	Th-THCS Quang Trung	Lưu Văn Sáng Sinh	0976859***	X	X	X	D2.6	Ngữ văn	B3.1	
140	370141	Nguyễn Bảo	Hân	9a1	THCS Thị Trấn Đắk Mâm	Nguyễn Thị Như Loan	0914733***	X	X	X	D2.6	Địa lí	D1.5	
141	370142	Nguyễn Gia	Hân	9A2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Huệ	0373510***	X	X	X	D2.6	Lịch sử	D3.3	
142	370143	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Lài	0973477***	X	X	X	D2.6	Toán	D2.3	
143	370144	Nguyễn Ngọc	Hân	9A1	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Hải	0969803***	X	X	X	D2.6	Ngữ văn	B3.1	
144	370145	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	9b	THCS Nguyễn Chí Thanh	0376868294	0967724***					Ngữ văn	B3.1	
145	370146	Trần Thị Ngọc	Hân	9a2	THCS Trần Hưng Đạo	Nguyễn Thị Hường	0932555***			X	D2.6			
146	370147	Trần Trúc	Hân	9A1	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Nguyệt	0338525***	X	X	X	D2.6	Ngữ văn	B3.1	
147	370148	Võ Ngọc	Hân	9	THCS Nguyễn Du	Võ Công Minh	0946777***					Vật lí	D1.3	
148	370149	Trần Thuý	Hiền	9A1	Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Thị Kim Thoan	0986411***	X	X	X	D2.6	Tiếng Anh	D3.6	
149	370150	Nguyễn Thế	Hiền	9a3	THCS Trần Phú	Trần Thị Kim Dung	0976722***	X	X	X	D2.6	Toán	D2.3	
150	370151	Cao Xuân	Hiếu	9a3	THCS Trần Phú	Hồ Thị Bích Loan	0935972***	X	X	X	D2.6			

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
151	370152	Lê Nguyễn Trung	Hiếu	9A	THCS Nguyễn Chí Thanh	Lê Văn Khánh	0972482***	X	X	X	D2.6			
152	370153	Lê Trung	Hiếu	9A2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Ái Mỹ	0347087***	X	X	X	D2.6			
153	370154	Trần Trung	Hiếu	9a6	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Châu	0384680***	X		X	D2.6			
154	370155	Bùi Thị Ngọc	Hoa	9a3	THCS Trần Phú	Lê Thị Bích Thảo	0971740***	X	X	X	D2.5	Ngữ văn	B3.1	
155	370156	Nguyễn Thị	Hoa	9a1	THCS Trần Phú	Thạch Thị Lê	0985035***	X	X	X	D2.5			
156	370157	Vương Thị Ngọc	Hoa	9	This Phần Bội Châu	Lục Thị Vân	0794527***	X	X	X	D2.5	Địa lí	D1.5	
157	370158	Vương Thị Ngọc	Hoa	9	Phần Bội Châu	Lục Thị Vân	0794527***	X	X	X	D2.5	Ngữ văn	B3.1	
158	370159	Đỗ Ngọc Khánh	Hoà	Lớp 9A	THCS Nguyễn Du	Lê Thị Kim Mỹ	0943073***	X	X	X	D2.5	Toán	D2.3	
159	370160	Đàm Thị Thu	Hoài	9a1	THCS Lý Tự Trọng	Nguyễn Thị Hải Yến	0364419***	X	X	X	D2.5	Ngữ văn	B3.1	
160	370162	Lưu Thị	Hoài	9	THCS Lê Quý Đôn	Lưu Văn Sỹ	0365912***	X	X	X	D2.5	Địa lí	D1.5	
161	370163	Nguyễn Cảnh	Hoàng	9a4	Trường THCS Nguyễn Du	Trần Thị Trang	0985478***	X	X	X	D2.5	Lịch sử	D3.3	
162	370164	Phùng Trần Huy	Hoàng	9	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Công Trứ	Trần Thị Hạnh	0976719***	X	X	X	D2.5	Vật lí	D1.3	
163	370165	Thái Huy	Hoàng	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Thị Ngọc Tuyền	0905598***	X	X	X	D2.5	Tiếng Anh	D2.6	
164	370166	Trần Huy	Hoàng	9B	THCS Phan Đình Giót	Trần Thị Hiến	0984707***	X	X	X	D2.5			
165	370167	Trần Văn Minh	Hoàng	9A1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Kim Yến	0975400***		X		D2.5	Vật lí	D1.3	
166	370168	Trương Minh	Hoàng	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trương Đình Khoa	0963834***	X	X	X	D2.5	Toán	D2.3	
167	370169	Bùi Khoa	Học	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Bùi Tấn Tiến	0941717***	X	X	X	D2.5	Hóa học	D3.1	
168	370170	Bùi Mạnh	Hùng	9	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	Bùi Thị Đào Tiên	0886171***	X	X	X	D2.5	Địa lí	D1.5	
169	370171	Nguyễn Mạnh	Hùng	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Thuý Hằng (Chị Gái)	0869108***	X	X	X	D2.5			
170	370172	Bùi Quang	Huy	9D	THCS Nguyễn Công Trứ	Lê Thị Thu	0946594***	X	X	X	D2.5	Vật lí	D1.3	
171	370173	Cao Gia	Huy	9a4	Nguyễn Bình Khiêm	Dương Thi Mỹ Nga	0979466***	X	X		D2.5			
172	370174	Cù Gia	Huy	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm Gia Nghĩa	Nguyễn Thị Hạnh	0886067***	X	X	X	D2.5	Toán	D2.3	
173	370175	Lê Hoàng Gia	Huy	9A1	THCS Trần Phú	Lê Công Hoàng	0978010***	X	X	X	D2.5	Toán	D2.3	
174	370176	Lê Hoàng Gia	Huy	9a1	THCS Trần Phú	Hoàng Thị Minh Nguyệt	0905064***	X	X	X	D2.5	Toán	D2.3	
175	370177	Ngô Quang	Huy	9a4	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	Ngô Thị Hải	0966478***	X	X	X	D2.4	Vật lí	D1.3	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
176	370178	Nguyễn Lê Gia	Huy	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Lê Tất Diệu Liên	0949602***	X	X	X	D2.4	Toán	D2.3	
177	370179	Phạm Lê Nhật	Huy	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thi Liên	0946661***	X	X	X	D2.4	Lịch sử	D3.3	
178	370180	Phạm Quang	Huy	9	THCS Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Thị Liễu	0942756***		X	X	D2.4	Địa lí	D1.5	
179	370181	Đinh Ngọc Khánh	Huyền	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Hoàng Thị Sơn	0918371***	X	X	X	D2.4	Sinh học	D3.4	
180	370182	Trần Lê Khánh	Huyền	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Dung	0911808***	X	X	X	D2.4	Sinh học	D3.4	
181	370183	Đoàn Ngọc	Hung	9a2	Trần Phú	Huỳnh Thị Diễm Nhung	0936305***	X	X	X	D2.4			
182	370184	Huỳnh Nguyễn Gia	Hung	9A7	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Ngọc Linh	0983533***	X	X	X	D2.4	Vật lí	D1.3	
183	370185	Lê Gia	Hung	9A1	THCS Trần Phú	Huỳnh Ngọc Hoa	0905887***	X	X	X	D2.4	Hóa học	D3.1	
184	370186	Lê Quang	Hung	9D	Nguyễn Công Trứ	Trần Thị Kim Huệ	0964811***	X	X	X	D2.4	Toán	D2.3	
185	370187	Nguyễn Đình Tuấn	Hung	9A2	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Đình Mạnh	0984124***	X	X	X	D2.4	Địa lí	D1.5	
186	370188	Trần Nguyễn Thành	Hung	Lớp 9A5	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Luyến	0978944***	X	X	X	D2.4	Hóa học	D3.1	
187	370189	Nguyễn Thị Quỳnh	Huong	9	THCS Ngô Quyền	Nguyễn Thị Thu Như	0354545***		X	X	D2.4	Địa lí	D1.5	
188	370190	Nguyễn Thị Thanh	Huong	9	Học Sinh Trường Trung Học Cơ Sở Tân Thành	Nguyễn Văn Thom	0343822***	X	X	X	D2.4	Ngữ văn	B3.1	
189	370191	Trần	Kiên	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Tâm	0886074***	X	X	X	D2.4	Địa lí	D1.5	
190	370192	Võ Tá	Kiên	9A1	THCS Trần Phú	Bùi Thị Thùy	0369928***	X	X	X	D2.4	Sinh học	D3.4	
191	370193	Bùi Tuấn	Kiệt	9A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Lan Hương	0905789***	X	X	X	D2.4	Tiếng Anh	D2.6	
192	370194	Hoàng Gia	Kiệt	9a5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Quốc Phú	0986978***	X	X	X	D2.4	Toán	D2.3	
193	370195	Lê Tuấn	Kiệt	9B	This Phan Bội Châu	Võ Thị Mỹ Hoa	0368978***	X	X	X	D2.4	Hóa học	D3.1	
194	370196	Nguyễn Nhân	Kiệt	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành Gia Nghĩa	Nguyễn Thị Bích Phượng	0905616***	X	X	X	D2.4	Toán	D2.3	
195	370197	Nguyễn Tuấn	Kiệt	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	D2.4	Toán	D2.3	
196	370198	Võ Hiếu	Kỳ	9b	THCS Nguyễn Khuyến	Võ Văn Cảnh	0373799***	X	X	X	D2.4	Vật lí	D1.3	
197	370199	Hwing Kiều Tuấn	Khải	9a1	Trường THCS Nguyễn Du	Vũ Thị Yến	0353581***	X	X	X	D2.3	Tiếng Anh	D2.6	
198	370200	Phạm Hoàng	Khải	9a6	Nguyễn Tất Thành	Hoàng Thị Ánh Tuyết	0935588***	X		X	D2.3	Hóa học	D3.1	
199	370201	Đinh Nguyễn An	Khang	8	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	0935696***			X	D2.3	Tiếng Anh	D2.6	
200	370202	Hoàng Gia	Khang	Lớp 9a 2	THCS Trần Phú	Trần Thị Hằng	0911344***	X	X	X	D2.3	Tin học	Tin học 1	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
201	370203	Lê Võ Anh	Khang	9B	THCS Phan Bội Châu	Võ Thị Thuyết	0364544***	X	X	X	D2.3	Tin học	Tin học 1	
202	370204	Trần Quốc	Khang	9A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Đoàn Thị Do	0356168***	X		X	D2.3			
203	370205	Nguyễn Hoàng Lê	Khanh	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Trang	0905280***	X		X	D2.3			
204	370206	Đỗ Gia	Khánh	9a3	THCS Trần Hưng Đạo	Phạm Hoài Thương	0977243***					Sinh học	D3.4	
205	370207	Thái Lê Ngọc	Khánh	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Thuý Hằng	0983738***	X	X	X	D2.3	Ngữ văn	B3.2	
206	370208	Nguyễn Lê Anh	Khoa	9a1	Lê Quý Đôn	Lê Thị Minh	0987771***	X	X	X	D2.3	Tin học	Tin học 1	
207	370209	Nguyễn Văn	Khoa	9a4	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Văn Châu	0906448***	X	X	X	D2.3	Hóa học	D3.1	
208	370210	Phạm Duy	Khoa	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Phạm Văn Cẩn	0967092***	X	X	X	D2.3	Vật lí	D1.3	
209	370211	Nguyễn Anh	Khôi	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Trang Nhung	0969954***	X	X	X	D2.3	Tin học	Tin học 1	
210	370212	Nguyễn Hữu Minh	Khôi	9A2	Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Sen	0935484***	X	X	X	D2.3	Tin học	Tin học 1	
211	370213	Nguyễn Lê Việt	Khôi	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Tố Uyên	0834026***	X	X	X	D2.3	Toán	D2.3	
212	370214	Trần Tuấn	Khôi	9A1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	0905956144	0905270***	X	X	X	D2.3	Vật lí	D1.4	
213	370215	Đậu Tường	Lam	8	THCS Trần Phú	Lê Hoài An	0886294***		X	X	D2.3	Tiếng Anh	D2.6	
214	370216	Hà Mạnh	Lâm	9A4	Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Phòng	0835649***	X	X	X	D2.3	Hóa học	D3.1	
215	370217	Lê Sơn	Lâm	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Thị Thùy Phúc	0976722***	X	X	X	D2.3	Vật lí	D1.4	
216	370218	Nguyễn Bá	Lâm	9A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Ngân	0984898***	X	X	X	D2.3	Toán	D2.3	
217	370219	Phạm Hoàng	Lâm	9a7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trương Thị Nhiều	0932698***	X	X	X	D2.3	Toán	D2.3	
218	370220	Vũ Hoàng	Lâm	9a4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Vũ Văn Trung	0397686***	X	X	X	D2.3	Hóa học	D3.1	
219	370221	Vũ Hoàng	Lâm	9a4	THCS Trần Phú	Vũ Thị Bạch Tuyết	0977175***	X	X	X	D2.2	Vật lí	D1.4	
220	370222	Lê Nguyễn Khánh	Linh	9	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	Nguyễn Hồng Như Vân	0389246***					Sinh học	D3.4	
221	370223	Mai Phương	Linh	9a1	THCS Trần Phú	Mai Văn Quân	0935491***	X	X	X	D2.2			
222	370224	Nông Nguyễn Phương	Linh	9a1	THCS Trần Phú	Nguyễn Phương Hiếu	0983810***	X	X	X	D2.2			
223	370225	Nguyễn Gia	Linh	9a1	Nguyễn Bình Khiêm	Hồ Thị Liên	0905093***	X	X	X	D2.2	Tiếng Anh	D2.6	
224	370226	Nguyễn Hạ Bảo	Linh	9A1	THCS Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Thị Kim Dung	0862369***		X	X	D2.2	Ngữ văn	B3.2	
225	370227	Nguyễn Lê Hà	Linh	9A2	THCS Nguyễn Du	Lê Thị Anh	0972778***	X	X	X	D2.2	Tiếng Anh	D2.6	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
226	370228	Nguyễn Nhật	Linh	9a2	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Quách Hoài Anh	0967007***	X	X	X	D2.2	Hóa học	D3.1	
227	370229	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9A1	THCS. Trần Phú	Nguyễn Thị Hoài	0935136***	X	X	X	D2.2			
228	370230	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	9a5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thảo	0385305***	X	X	X	D2.2	Ngữ văn	B3.2	
229	370231	Nguyễn Thùy	Linh	9a1	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Dung	0941472***	X	X	X	D2.2	Sinh học	D3.4	
230	370232	Trần Khánh	Linh	9A3	THCS Trần Phú	Trần Thị Tố Quyên	0989440***	X	X	X	D2.2	Ngữ văn	B3.2	
231	370233	Trương Thị Mỹ	Linh	9a1	THCS Tân Thành	Nguyễn Thị Hoa	0332769***	X	X	X	D2.2	Tiếng Anh	D2.6	
232	370234	Võ Ngọc Thục	Linh	Lớp 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Võ Kế Trinh	0386843***	X	X	X	D2.2	Ngữ văn	B3.2	
233	370235	Hà Nguyễn Bảo	Long	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Ngọc Hà	0944418***	X	X	X	D2.2	Vật lí	D1.4	
234	370236	Lê Nguyễn Bảo	Long	9	Nguyễn Du	Nguyễn Thị Vân	0343930***	X	X	X	D2.2	Toán	D2.3	
235	370237	Trịnh Ngô Đức	Long	9a1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Ngô Thị Ngoan	0964248***	X	X	X	D2.2	Tin học	Tin học 2	
236	370238	Võ Hoàng	Long	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Dương	0906543***	X	X	X	D2.2	Hóa học	D3.2	
237	370239	Lê Văn	Lộc	Lớp 9A1	THCS Lê Quý Đôn, Trường Xuân, Đắk Song	Hoàng Ngọc Tâm	0905828***	X	X	X	D2.2	Lịch sử	D3.3	
238	370240	Nguyễn Phước	Lộc	Lớp 9a4	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Văn Thủy	0848029***	X	X	X	D2.2	Tin học	Tin học 2	
239	370241	Nguyễn Thị Hiền	Lương	9a1	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn Sỹ	0983793***	X	X	X	D2.2			
240	370242	Mai Khánh	Ly	9	THCS Nguyễn Du	Mai Văn Trung	0982324***			X	D2.2	Ngữ văn	B3.2	
241	370243	Nguyễn Thị Khánh	Ly	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Xuân Cảnh	0373806***		X		D2.1	Lịch sử	D3.3	
242	370244	Nguyễn Thị Trúc	Ly	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Công Thành	0963689***	X	X	X	D2.1	Ngữ văn	B3.2	
243	370245	Ôn Thị	Mai	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Trần Thị Bình	0327384***	X	X		D2.1			
244	370246	Phạm Nguyên	Mai	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thắm	0916840***	X	X	X	D2.1	Tiếng Anh	D2.6	
245	370247	Sử Ngọc Quỳnh	Mai	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ái Quyên	0338319***	X	X	X	D2.1	Tin học	Tin học 2	
246	370248	Đỗ Đức	Mạnh	9C	THCS Nguyễn Du	Phạm Thị Nhung	0979834***	X	X	X	D2.1	Toán	D2.3	
247	370249	Hồ Sỹ	Mạnh	9a3	THCS Nguyễn Tất Thành	Tạ Thị Phụng	0978115***	X	X	X	D2.1	Toán	D2.2	
248	370250	Võ Đình Công	MạNh	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	Võ Đình Sơn	0978838***	X	X	X	D2.1	Vật lí	D1.4	
249	370251	Nguyễn Hồng	Minh	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	D2.1	Tiếng Anh	D2.6	
250	370252	Nguyễn Quang	Minh	9A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0984729***	X	X	X	D2.1	Lịch sử	D3.3	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
251	370253	Nguyễn Trần Anh	Minh	6	Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Phương Khanh	0906409***					Tin học	Tin học 2	
252	370254	Nguyễn Võ Hồng	Minh	9	THCS-Thpt Đông Du	Võ Thị Hồng Thuận	0914329***	X	X	X	D2.1	Ngữ văn	B3.2	
253	370255	Phan Nhật	Minh	9a5	Ptdtnt Tây Nguyên	Đinh Thị Hải Yến	0941880***	X	X	X	D2.1	Vật lí	D1.4	
254	370256	Tạ Ngọc	Minh	9	Nguyễn Bình Khiêm	Tạ Ngọc Bảo	0945230***	X	X	X	D2.1	Toán	D2.2	
255	370257	Trần Chí	Minh	9A3	Trần Phú	Mai Thị Phương Anh	0973360***	X	X	X	D2.1	Toán	D2.2	
256	370258	Trần Sỹ	Minh	9a1	THCS Trần Phú	Trần Thị Thu Hương	0915271***	X	X	X	D2.1	Toán	D2.2	
257	370259	Chế Thị	My	9B	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Thị Thu	0336204***	X	X	X	D2.1	Hóa học	D3.2	
258	370260	Đồng Thị Thùy	My	9a2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Thị Bình	0974397***	X			D2.1	Địa lí	D1.5	
259	370261	Hoàng Kim Ngọc	My	9a1	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Ngọc Thuý Hằng	0901953***	X	X	X	D2.1	Tiếng Anh	D2.6	
260	370262	Lê Trương Quỳnh	My	9A1	THCS Trần Phú	Trương Thị Yến	0985314***	X	X	X	D2.1	Ngữ văn	B3.2	
261	370263	Nguyễn Ngọc Yến	My	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Bùi Thị Kim Yến	0919029***	X	X	X	D2.1	Ngữ văn	B3.2	
262	370264	Nguyễn Thị Diễm	My	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thành	0966787***	X	X		D2.1			
263	370265	Nguyễn Trà	My	9A2	Trường THCS Chu Văn An	Nguyễn Phú Thông	0344901***	X	X	X	D1.3	Tiếng Anh	D2.6	
264	370266	Phạm An	Na	9a1	THCS Trần Quốc Toản	Trần Thị Khoa	0366003***	X		X	D1.3	Ngữ văn	B3.2	
265	370267	Nguyễn Ngọc Bảo	Nam	8a1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đặng Thị Thanh Hoi	0393368***	X		X	D1.3	Toán	D2.2	
266	370268	Nguyễn Trần Nhật	Nam	9a5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nguyệt	0983533***	X	X	X	D1.3	Toán	D2.2	
267	370269	Trần Nguyễn Hoàng	Nam	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Hương	0944124***	X	X	X	D1.3	Lịch sử	D3.3	
268	370270	Phan Thị Trà	Ni	9A	THCS Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thị Thủy	0967306***	X	X		D1.3	Ngữ văn	B3.2	
269	370271	Doãn Thị Kim	Ngân	9a4	Nguyễn Bình Khiêm	Phùng Thị Nga	0905179***	X	X	X	D1.3	Ngữ văn	B3.2	
270	370272	Nguyễn Kim	Ngân	9	THCS Lê Quý Đôn	Vũ Thị Huyền Oanh	0943137***	X	X	X	D1.3	Toán	D2.2	
271	370273	Phan Thu	Ngân	9a3	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Phạm Thị Hồng Tuyền	0984128***	X	X	X	D1.3	Sinh học	D3.4	
272	370274	Trịnh Thị Kim	Ngân	9a3	THCS Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Thị Hằng	0325956***	X	X	X	D1.3	Ngữ văn	B3.2	
273	370275	Đặng Thục Phương	Nghi	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Ngọc Anh	0764103***	X	X	X	D1.3	Ngữ văn	B3.2	
274	370276	Linh Minh	Nghĩa	Lớp 9a1	THCS Lê Quý Đôn	Hoàng Thị Tại	0327711***	X	X	X	D1.3	Tin học	Tin học 2	
275	370277	Phạm Gia	Nghĩa	9	Trường Trung Học Cơ Sở Đắk Buk So	Phạm Gia Huy	0385652***	X			D1.3	Sinh học	D3.5	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
276	370278	Đỗ Thị Bảo	Ngọc	9b	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Phan Đình Giót	Nguyễn Xuân Yển	0926118***	X	X	X	D1.3	Địa lí	D1.5	
277	370279	Hoàng Phương	Ngọc	9a3	THCS Trần Phú	Cam Kim Cương	0935020***	X		X	D1.3			
278	370280	Ngô Hoàng Khánh	Ngọc	9a	THCS Nguyễn Khuyến	Ngô Văn Trí	0389953***	X	X	X	D1.3	Toán	D2.2	
279	370281	Ngô Thị Bích	Ngọc	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Quách Thị Thu	0969186***	X	X	X	D1.3	Ngữ văn	B3.2	
280	370282	Nguyễn Lương Linh	Ngọc	9a1	THCS Lý Thường Kiệt	Lương Thị Thúy Hằng	0962250***	X	X	X	D1.3	Toán	D2.2	
281	370283	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Trương Thị Phương Dung	0972480***	X	X	X	D1.3	Sinh học	D3.5	
282	370284	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	9A2	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Mỹ Linh	0913448***	X	X	X	D1.3	Hóa học	D3.2	
283	370285	Võ Lê Bảo	Ngọc	8a1	THCS Trần Phú	Lê Thị Hà Vi	0915594***					Tiếng Anh	D2.6	
284	370286	Bùi Trọng	Nguyên	9A1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Bùi Trọng Phúc	0979176***	X	X	X	D1.3	Tin học	Tin học 2	
285	370287	Đỗ Nguyễn Thảo	Nguyên	9a3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Phương	0912277***	X	X	X	D1.4	Tiếng Anh	D2.6	
286	370288	Đỗ Y	Nguyên	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Đỗ Văn Chí	0878456***	X	X	X	D1.4	Sinh học	D3.5	
287	370289	Lê Ngọc	Nguyên	9a4	Nguyễn Bình Khiêm	Lê Ngọc Tuấn	0986336***	X	X	X	D1.4	Toán	D2.2	
288	370290	Nguyễn Khôi	Nguyên	9A1	THCS Trần Phú	Nguyễn Văn Thao	0982255***	X	X	X	D1.4	Toán	D2.2	
289	370291	Nguyễn Thái	Nguyên	9a7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Văn Cảnh	0946132***	X	X	X	D1.4	Ngữ văn	B3.2	
290	370292	Nguyễn Thảo	Nguyên	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	Mai Thị Thơm	0977544***	X	X	X	D1.4	Tiếng Anh	D2.6	
291	370293	Trần Thảo	Nguyên	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Phạm Thị Vị	0985724***	X	X	X	D1.4	Tiếng Anh	D2.6	
292	370294	Trần Thảo	Nguyên	Lớp 9a7	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thương	0965495***	X	X	X	D1.4	Ngữ văn	B3.2	
293	370295	Trần Vũ Hoàng	Nguyên	9a6	THCS Nguyễn Tất Thành	Vũ Thị Kim Tuyết	0943025***	X	X	X	D1.4			
294	370296	Trịnh Khánh	Nguyên	8 A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Tạ Thị Mạnh	0905226***			X	D1.4	Tiếng Anh	D2.6	
295	370297	Trịnh Nguyễn Hoàng	Nguyên	9a5	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Nhiệm	0963776***	X	X	X	D1.4	Toán	D2.2	
296	370298	Trịnh Trung	Nguyên	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phan Thị Dung	0942080***	X	X	X	D1.4	Hóa học	D3.2	
297	370299	Võ Trịnh Minh	Nguyên	9a3	THCS Nguyễn Du	Võ Văn Anh	0938654***	X	X	X	D1.4	Toán	D2.2	
298	370300	Vũ Thảo	Nguyên	9a1	THCS Trần Phú	Phạm Thị Thanh Nhân	0839199***	X	X	X	D1.4	Sinh học	D3.5	
299	370301	Lê Thị Thanh	Nhàn	9	Trường Thsc Nguyễn Du	Lê Tiến Nam	0942410***					Tiếng Anh	D2.6	
300	370302	Nguyễn Phương	Nhàn	9	THCS Trần Phú	Mẹ Huỳnh Thị Mộng Tuyền	0919995***	X	X	X	D1.4			

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
301	370303	Nguyễn Tảo	Nhật	9A6	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Ánh Nguyệt (Chị Gái)	0388500***					Lịch sử	D3.3	
302	370304	Nguyễn Việt	Nhật	9A1	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Văn Yêu	0365262***	X	X	X	D1.4	Tin học	Tin học 2	
303	370305	Nguyễn Xuân Quang	Nhật	9a4	Trung Học Cơ Sở Trần Phú	Đặng Thị Hung	0396084***	X	X	X	D1.4	Sinh học	D3.5	
304	370306	Cù Thị Uyên	Nhi	9a1	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Cù Văn Toàn	0934816***	X	X	X	D1.4	Tiếng Anh	D2.6	
305	370307	Lê Trần Đông	Nhi	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Sương	0943095***	X	X	X	D1.4	Tin học	Tin học 2	
306	370308	Nguyễn Hồng Thảo	Nhi	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Gia Nghĩa, Đắk Nông	Nguyễn Hồng Chương	0988969***	X	X	X	D1.4	Tiếng Anh	D2.6	
307	370309	Nguyễn Thị	Nhi	9a1	THCS Lý Tự Trọng	Nguyễn Thị Huy	0374828***	X	X	X	D1.5	Địa lí	D1.5	
308	370310	Nguyễn Thị Yến	Nhi	9A1	THCS Tân Thành	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0349367***	X	X	X	D1.5	Sinh học	D3.5	
309	370311	Phạm Đặng Tuyết	Nhi	Lớp 9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đặng Thị Kiên Giang	0972537***	X	X	X	D1.5	Ngữ văn	B3.2	
310	370312	Nguyễn Hoàng	Nhiên	9D	THCS Đắk Buk So	Nguyễn Công Đương	0974616***	X			D1.5	Toán	D2.2	
311	370313	Bùi Khánh	Nhu	9a3	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Bùi Thanh Trúc	0977198***	X	X	X	D1.5	Vật lí	D1.4	
312	370314	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9a1	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Sâm	0368942***			X	D1.5	Địa lí	D1.5	
313	370315	Lê Phan Tâm	Như	9A1	THCS Nguyễn Trãi	Phan Thị Dương	0964482***	X	X	X	D1.5	Lịch sử	D3.3	
314	370316	Lê Quỳnh	Như	9B	THCS Nguyễn Khuyến	Nguyễn Thị Kim Yến	0399454***	X	X	X	D1.5	Toán	D2.2	
315	370317	Phan Quỳnh	Như	9A1	Nguyễn Tất Thánh	Hoàng Thị Thu Trang	0845000***	X	X	X	D1.5	Ngữ văn	B3.2	
316	370318	Bùi Tấn	Phát	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Xuân Thị Mến	0384023***	X	X	X	D1.5	Vật lí	D1.4	
317	370319	Lê Hà	Phát	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hà Thị Hằng	0374608***	X	X	X	D1.5	Hóa học	D3.2	
318	370320	Ngô Đình	Phát	9a3	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Kim Hoàng	0945043***	X	X	X	D1.5	Vật lí	D1.4	
319	370321	Nguyễn Tấn	Phát	9a6	THCS Trần Phú	Lê Thị Huế	0355677***	X	X	X	D1.5	Toán	D2.2	
320	370322	Nguyễn Trường	Phát	8A1	Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Thị Bình	0983583***	X		X	D1.5	Toán	D2.2	
321	370323	Nguyễn Hoàng	Phi	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Kiều Diễm	0932520***					Địa lí	D1.5	
322	370324	Hoàng Vũ Quốc	Phong	9A1	THCS Hoàng Văn Thụ	Hoàng Vũ Ái My	0978654***	X	X	X	D1.5	Địa lí	D1.5	
323	370325	Nguyễn Thái	Phong	9A1	Trung Học Cơ Sở Trần Phú	Võ Thị Minh	0905448***	X	X	X	D1.5	Vật lí	D1.4	
324	370326	Nguyễn Văn	Phong	9b	THCS Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Văn Tương	0905271***		X		D1.5			
325	370327	Nguyễn Hoàng Khai	Phổ	9	THCS Phan Bội Châu Gia Nghĩa	Nguyễn An Toàn	0792045***	X	X	X	D1.5	Ngữ văn	B3.2	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
326	370328	Bùi Văn Hoàng	Phúc	9A5	Nguyễn Tất Thành	Bùi Văn Hạnh	0815512***	X	X	X	D1.5	Sinh học	D3.5	
327	370329	Phạm Huy	Phước	9A4	Nguyễn Bình Khiêm 9A4 - Gn-Đn	Nguyễn Thị Tâm	0983416***	X	X	X	D1.5	Toán	D2.2	
328	370330	Đặng Lê Uyên	Phương	9A3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Phương Uyên	0986271***	X	X	X	D1.5	Ngữ văn	B3.3	
329	370331	Hoàng Mai	Phương	8	THCS Trần Phú	Trần Thị Ngọc Trung	0935368***	X			D1.6	Toán	D2.2	
330	370332	Nguyễn Mai	Phương	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Hồng Nguyên	0935796***	X	X	X	D1.6	Hóa học	D3.2	
331	370333	Nguyễn Thị Diễm	Phương	9	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Thị Quý	0986554***	X	X	X	D1.6	Toán	D2.2	
332	370334	Nguyễn Thị Minh	Phương	9A1	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Tư	0915417***			X		Tiếng Anh	D2.5	
333	370335	Nguyễn Thị Minh	Phương	9a3	THCS Trần Phú	Nguyễn Văn Công	0985734***	X	X	X	D1.6			
334	370336	Tổng Hoàng Minh	Phương	9A1	THCS Chu Văn An	Trần Thị Xuân	0328335***	X	X	X	D1.6	Hóa học	D3.2	
335	370337	Võ Thị Mai	Phương	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	0945329295	0945329***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
336	370338	Vũ Ngọc Anh	Phương	9C	THCS Nguyễn Du	Vũ Văn Hưng	0377449***	X	X	X	D1.6	Toán	D2.1	
337	370339	Đỗ Hoàng	Quân	9	THCS Nguyễn Tất Thành	Hoàng Thị Lan	0399775***	X	X		D1.6	Tiếng Anh	D2.5	
338	370340	Nguyễn Hoàng	Quân	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Hoàng Thị Thắm	0988520***	X	X	X	D1.6	Toán	D2.1	
339	370341	Trần Anh	Quân	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Hiền	0389461***	X	X	X	D1.6	Tin học	Tin học 2	
340	370342	Trần Đoàn Đông	Quân	9A2	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Đoàn Thị Ái Vân	0905387***	X	X	X	D1.6			
341	370343	Phạm Bá	Quý	9A2	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Bá Tuyên	0908694***	X	X	X	D1.6	Hóa học	D3.2	
342	370344	Bùi Ánh	Quyên	9A4	Nguyễn Bình Khiêm	Bùi Quang Đạt	0979567***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
343	370345	Đào Thị Ngọc	Quyên	Lớp 9A2	Trường THCS Lê Quý Đôn, Trường Xuân, Đăk Song	Hoàng Ngọc Tâm	0905828***	X	X	X	D1.6			
344	370346	Nguyễn Hà Nhã	Quyên	9A3	THCS Phạm Hồng Thái	Hà Thị Ly	0935228***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
345	370347	Nguyễn Hoàng Tú	Quyên	9	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Thị Hoà	0947229***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
346	370348	Phạm Hoài Bảo	Quyên	9A3	Nguyễn Tất Thành	Phạm Hữu Quang	0989470***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
347	370349	Vũ Thảo	Quyên	9a3	THCS Nguyễn Tất Thành	Vũ Văn Trang	0906443***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
348	370350	Nguyễn Minh	Quyết	9a5	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thanh	0919924***	X	X	X	D1.6			
349	370351	Bùi Lê Như	Quỳnh	9A2	Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Lan	0972159***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	
350	370352	Đàm Thị Diễm	Quỳnh	9A	THCS Phan Bội Châu	Phạm Thị Nhân	0979780***	X	X	X	D1.6	Ngữ văn	B3.3	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
351	370353	Đào Thị Thúy	Quỳnh	9a2	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Đường	0335777***	X	X	X	B3.1			
352	370354	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ngát	0984794***	X	X	X	B3.1			
353	370355	Trần Như	Quỳnh	9a1	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Y	0905087***	X	X	X	B3.1	Sinh học	D3.5	
354	370356	Nguyen Hanh	San	9a3	THCS Nguyen Tat Thanh	Nguyen Thi Anh Nga	0979023***	X	X	X	B3.1	Ngữ văn	B3.3	
355	370357	Nguyễn Tấn	Sang	9a	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Quốc Khánh	0888900***	X	X	X	B3.1	Tin học	Tin học 2	
356	370358	Trần Cao	Sang	Lớp 9a2	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Cao Thị Vân	0977160***	X	X	X	B3.1	Hóa học	D3.2	
357	370360	Trần Thế	Sang	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nông Thị Hoa	0347690***	X	X	X	B3.1	Tin học	Tin học 2	
358	370361	Triệu Mùi	Sénh	9A1	THCS Tân Thành	Mẹ: Triệu Mùi Chân	0379832***	X	X	X	B3.1	Lịch sử	D3.3	
359	370362	Đặng Siu Anh	Son	9	THCS Nguyễn Tất Thành	Đặng Xuân Lưu	0856560***	X	X	X	B3.1	Vật lí	D1.4	
360	370363	Lê Quang	Son	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Thanh Tinh	0907221***	X	X	X	B3.1	Hóa học	D3.2	
361	370364	Nguyễn Đức Thái	Son	9A1	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Thu Thủy	0975100***	X	X	X	B3.1	Tiếng Anh	D2.5	
362	370365	Phạm Duy Hoàng	Son	9a3	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Lương	0347808***	X	X	X	B3.1			
363	370366	Nguyễn Văn	Sỹ	9A5	Trường THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Kim Huệ	0339036***	X	X	X	B3.1	Lịch sử	D3.3	
364	370367	Nguyễn Minh	Tâm	9a1	THCS Trần Phú	Bùi Thị Thoan	0988855***	X	X	X	B3.1	Tiếng Anh	D2.5	
365	370368	Tô Thanh	Tâm	9B	THCS Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thị Mười	0358198***	X	X	X	B3.1	Lịch sử	D3.3	
366	370369	Tô Thanh	Tâm	9B	THCS Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thị Mười	0358198***	X	X	X	B3.1	Sinh học	D3.5	
367	370370	Vi Thị Minh	Tâm	9a2	Trường THCS Lê Quý Đôn	0345702711	0345702***	X	X	X	B3.1			
368	370371	Hà Hùng Minh	Tân	9a1	THCS Trần Hưng Đạo	Hà Hùng Lương	0915247***	X	X	X	B3.1	Ngữ văn	B3.3	
369	370372	Lê Thị Thủy	Tiên	9a5	THCS Nguyễn Tất Thành	Đoàn Thị Bích Thủy	0393575***			X	B3.1	Ngữ văn	B3.3	
370	370373	Đặng Trần	Tiến	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Đặng Văn Tới	0935350***	X	X	X	B3.1	Hóa học	D3.2	
371	370374	Đỗ Minh	Tiến	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đỗ Trung Kiên	0982001***	X	X	X	B3.1	Toán	D2.1	
372	370375	Đỗ Minh	Tiến	9	Nguyễn Bình Khiêm	0982001855	0345926***	X	X	X	B3.2	Toán	D2.1	
373	370376	Phan Anh	Tiến	9	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Thị Luận	0834362***	X	X	X	B3.2	Toán	D2.1	
374	370377	Trần Nam	Tiến	9	THCS Nguyễn Du	Bùi Thị Hồng Thi	0375990***	X	X	X	B3.2	Vật lí	D1.4	
375	370378	Trần Quốc	Tiến	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Tô Anh	0838533***	X	X	X	B3.2	Toán	D2.1	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
376	370379	Đỗ Danh	Toàn	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Trần Thị Quyền	0981848***			X	B3.2			
377	370380	Nguyễn Khánh	Toàn	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	B3.2	Tin học	Tin học 2	
378	370381	Trần Đình	Toàn	9a2	Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Kiều Vân	0918752***	X	X	X	B3.2	Hóa học	D3.2	
379	370382	Trần Quốc	Toàn	9A3	Trường Trung Học Cơ Sở Lê Quý Đôn	Lê Văn Trung	0329913***		X		B3.2	Địa lí	D1.6	
380	370383	Lê Trần Anh	Tuần	9A1	THCS Trần Phú	Trần Hoàng Ái Trâm	0942483***	X	X	X	B3.2	Tiếng Anh	D2.5	
381	370384	Vũ Anh	Tuần	9A1	THCS Trần Phú	Nguyễn Liên Anh	0819433***	X	X	X	B3.2			
382	370385	Hoàng Thanh	Tùng	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Vương Thị Phượng	0971221***	X	X	X	B3.2	Toán	D2.1	
383	370386	Võ Văn	Tuyên	9a5	THCS Trần Phú	Đỗ Thị Thơm	0353116***					Sinh học	D3.5	
384	370387	Lê Thị Thanh	Tuyền	9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Lê Ngọc Định	0966776***	X			B3.2	Địa lí	D1.6	
385	370388	Lương Thị Ánh	Tuyết	9a5	THCS Nguyễn Tất Thành	Trương Thị Nguyệt	0945042***	X	X	X	B3.2	Vật lí	D1.4	
386	370389	Đặng Bá	Thạch	9	Trường Th Và THCS Nguyễn Du, Huyện Tuy Đức, Tỉnh Đắk Nông	Đặng Bá Thuận	0915140***	X	X	X	B3.2	Tin học	Tin học 2	
387	370390	Đậu Ngọc	Thạch	9a6	Nguyễn Tất Thành	Đậu Ngọc Tuấn	0868446***	X	X	X	B3.2	Tin học	Tin học 2	
388	370391	Nguyễn Sương Hải	Thàng	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	0987665564	0984023***	X	X	X	B3.2	Hóa học	D3.2	
389	370392	Nguyễn Thị	Thanh	9a1	Trung Học Cơ Sở Chu Văn An	Nguyễn Thị Minh	0865493***	X	X	X	B3.2	Tiếng Anh	D2.5	
390	370393	Hoàng Minh	Thành	9A2	THCS Trần Phú	Hoàng Văn Quyên	0905958***	X	X	X	B3.2	Vật lí	D1.4	
391	370394	Lê Trường	Thành	9a7	Thpt Đông Du	Hà Thị Thúy Hằng	0942182***	X	X	X	B3.2	Sinh học	D3.5	
392	370395	Nguyễn Chí	Thành	9A1	THCS Trần Phú	Phan Thị Minh Chi	0987920***	X	X	X	B3.2	Tiếng Anh	D2.5	
393	370396	Phạm Xuân	Thành	Lớp 9a3	Nguyễn Tất Thành	Phạm Xuân Thuận	0935473***	X	X	X	B3.2			
394	370397	Trần Ngọc Tuấn	Thành	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Văn Toàn	0368327***	X	X	X	B3.3	Toán	D2.1	
395	370398	Trương Văn	Thành	Lớp 9	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	Phạm Thị Ngọc Lập	0905870***	X	X	X	B3.3	Vật lí	D1.4	
396	370399	Chu Nguyễn Phương	Thảo	9A4	THCS - Thpt Trương Vĩnh Ký	Nguyễn Thị Yêu	0917179***	X	X	X	B3.3	Tiếng Anh	D2.5	
397	370400	Đỗ Phương	Thảo	9A2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Hà	0906423***	X	X	X	B3.3	Toán	D2.1	
398	370401	Đinh Thị Thu	Thảo	9a6	THCS Nguyễn Tất Thành	Phạm Thị Quế	0948574***	X	X	X	B3.3	Hóa học	D3.2	
399	370402	Đoàn Thị Phương	Thảo	9A4	Lương Thế Vinh	Đoàn Năng Diễm	0974559***	X	X	X	B3.3	Địa lí	D1.6	
400	370403	Đỗ Phương	Thảo	Lớp 9A2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Hà	0906423***	X	X	X	B3.3	Toán	D2.1	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
401	370404	Lê Ngọc Nguyên	Thảo	9	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Thị Lý	0335095***	X	X	X	B3.3	Toán	D2.1	
402	370405	Lê Thị Ái	Thảo	9D	THCS Đak Buk So	Hoàng Thị Lan	0344171***					Tiếng Anh	D2.5	
403	370406	Lê Thị	Thảo	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Lê Thị Lý	0389179***	X	X	X	B3.3	Sinh học	D3.5	
404	370407	Ngô Thị Ngọc	Thảo	9A4	Trường THCS Trần Phú	Lượng Thị Sen	0373388***	X	X	X	B3.3			
405	370408	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	Lớp 9A	Trường THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Hương	0905353***	X	X	X	B3.3	Tiếng Anh	D2.5	
406	370409	Huỳnh Võ Duy	Thắng	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Võ Thị Duy Linh	0945404***	X	X	X	B3.3	Toán	D2.1	
407	370410	Lê Yến	Thị	9C	THCS Quang Trung Huyện Tuy Đức	Lê Sinh Hào	0972584***	X	X	X	B3.3	Hóa học	D3.2	
408	370411	Nguyễn Đoàn Khánh	Thị	9B	THCS Nguyễn Du	Đoàn Thị Hường	0935959***	X	X	X	B3.3	Tiếng Anh	D2.5	
409	370412	Phạm Khánh	Thị	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Thị Thu Hà	0901911***	X	X	X	B3.3	Ngữ văn	B3.3	
410	370413	Nguyễn Đăng	Thịnh	9a2	Nguyễn Đăng Thịnh	Đặng Thị Bích Liên	0839484***	X	X	X	B3.3	Vật lí	D1.4	
411	370414	Nguyễn Hoàng Diệu	Thoa	9E	Trường THCS Nguyễn Du	Nguyễn Út	0984144***	X	X	X	B3.3	Sinh học	D3.5	
412	370415	Ngô Bội	Thu	9	Trường Th-THCS-Thpt Hai Bà Trưng	Đặng Thị Giang	0352809***	X	X	X	B3.3	Ngữ văn	B3.3	
413	370416	Ngô Thế	Thuần	9a2	THCS Lê Quý Đôn	Phan Thị Hồng Thao	0935951***	X	X	X	B3.3			
414	370417	Hoàng Thị Mỹ	Thuận	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đặng Thị Lan	0967484***	X		X	B3.3	Lịch sử	D3.3	
415	370418	Đoàn Bùi Phương	Thúy	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Thành Phố Gia Nghĩa)	Bùi Thị Thuý Lanh	0914098***	X	X	X	B3.3	Hóa học	D3.2	
416	370419	Trần Thị Thanh	Thủy	9a4	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Dương Thị Thương	0905640***	X	X	X	B3.4	Ngữ văn	B3.3	
417	370420	Trần Lê Phương	Thúy	9A1	Trường THCS Trần Phú	Lê Thị Phương	0987623***	X	X	X	B3.4	Hóa học	D3.2	
418	370421	Đặng Thị Anh	Thư	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Ngân	0814090***	X	X	X	B3.4			
419	370422	Hà Thị Anh	Thư	9a3	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Võ Thị Hồng	0373096***	X	X	X	B3.4	Địa lí	D1.6	
420	370423	Lê Thị Anh	Thư	9A	THCS.Nguyễn Công Trứ	Lê Văn Chung	0935107***	X	X	X	B3.4	Địa lí	D1.6	
421	370424	Nguyễn Đỗ Anh	Thư	9a1	THCS Nguyễn Tất Thành	Đỗ Thị Bảo Phương	0935657***	X	X	X	B3.4	Tin học	Tin học 2	
422	370425	Nguyễn Song	Thư	9B	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Thúy Nga	0988158***	X			B3.4	Sinh học	D3.5	
423	370426	Nguyễn Thị Anh	Thư	9	Trường THCS Quang Trung	Nguyễn Đức Vương	0965685***	X	X	X	B3.4	Ngữ văn	B3.3	
424	370427	Nguyễn Thị Anh	Thư	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Võ Thị Hữu	0945370***	X	X	X	B3.4			
425	370428	Nguyễn Thị Anh	Thư	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Thị Loan	0977665***	X	X	X	B3.4	Lịch sử	D3.3	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
426	370429	Phạm Ngọc Anh	Thư	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Thu	0947347***		X		B3.4	Ngữ văn	B3.3	
427	370430	Trần Thị Anh	Thư	9a1	THCS Nguyễn Du	Trần Văn Luyện	0972090***	X	X	X	B3.4	Sinh học	D3.5	
428	370431	Vũ Nguyễn Minh	Thư	9A1	THCS Tân Thành	Vũ Tấn Tài	0372222***					Sinh học	D3.5	
429	370432	Nguyễn Trần Bảo	Thức	8A5	THCS Lương Thế Vinh	Trần Thị Thu Linh	0985041***	X		X	B3.4	Vật lí	D1.4	
430	370433	Phan Thị Hoài	Thương	9 A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Đặng Thị Lệ Quyền	0935042***	X		X	B3.4			
431	370434	Hà Thị Quỳnh	Trang	9a6	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Kiều	0368383***	X	X	X	B3.4	Ngữ văn	B3.3	
432	370435	Phùng Huy Thùy	Trang	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Phạm Thị Yến	0963612***	X	X	X	B3.4			
433	370436	Ngô Ngọc Bảo	Trâm	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Phan Thị Thu Thảo	0948504***	X	X	X	B3.4			
434	370437	Nguyễn Lương Bảo	Trâm	9A2	THCS Trần Phú	Lương Thị Uyên	0935444***	X	X	X	B3.4	Lịch sử	D3.3	
435	370438	Nguyễn Thị Thuý	Trâm	9	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Du	Nguyễn Thị Luyến	0943113***			X	B3.4	Ngữ văn	B3.3	
436	370439	Vũ Ngọc Bảo	Trâm	9A5	Nguyễn Bình Khiêm	Bùi Thị Hải	0938260***	X	X	X	B3.4	Địa lí	D1.6	
437	370440	Cao Thị Huyền	Trân	9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Vân	0987974***	X	X	X	B3.4	Toán	D2.1	
438	370441	Mai Bảo	Trân	9A1	THCS Hoàng Văn Thụ	Lưu Thị Hào	0982433***	X		X	B3.4	Ngữ văn	B3.3	
439	370442	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	9a2	Trung Học Cơ Sở Trần Phú	Nguyễn Thị Vi Na	0941219***	X			B2.2			
440	370443	Phạm Hoàng Bảo	Trân	9	THCS Trần Phú	Phạm Thế Tài	0977079***	X	X	X	B2.2	Ngữ văn	B3.3	
441	370444	Tạ Ngọc Bảo	Trân	Lớp 9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Tạ Quang Trung	0941687***	X	X	X	B2.2	Địa lí	D1.6	
442	370445	Lê Xuân	Trí	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Thị Nhung	0342989***	X	X	X	B2.2	Vật lí	D1.4	
443	370446	Nguyễn Lê Khai	Trí	9A	Th&THCS Phan Đình Giót	Lê Thị Mến	0989447***	X	X	X	B2.2			
444	370447	Nguyễn Lê Khai	Trí	9A	Tiểu Học Và Trung Học Cơ Sở Phan Đình Giót	Lê Thị Mến	0898447***	X	X	X	B2.2			
445	370448	Trần Đăng Minh	Trí	9A3	THCS Phạm Hồng Thái	Trần Đăng Dũng	0357610***	X	X	X	B2.2	Hóa học	D3.2	
446	370449	Trần Ngọc Minh	Trí	9A4	THCS Trần Phú	Lê Thị Xâm Xuyên	0346032***	X	X	X	B2.2			
447	370450	Triệu Minh	Triết	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đặng Thị Duân	0796226***	X	X	X	B2.2	Toán	D2.1	
448	370451	Hoàng Nguyễn Kiều	Trinh	9	THCS Nguyễn Tất Thành	Hoàng Trung Kiên	0983470***					Ngữ văn	D1.6	
449	370452	Hoàng Nguyễn Kiều	Trinh	9	THCS Nguyễn Tất Thành - Đắk Song - Đắk Nông	Cù Thị Thanh Bình	0397766***	X	X	X	B2.2	Ngữ văn	D1.6	
450	370453	Lê Đình	Trọng	9a4	THCS Lê Quý Đôn	Phạm Thị Chiên	0339243***	X			B2.2	Toán	D2.1	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
451	370454	Nguyễn Mai	Trúc	9	Nguyễn Bình Khiêm	Mai Thị Ngân	0869821***	X	X	X	B2.2	Tiếng Anh	D2.5	
452	370455	Nguyễn Huy	Trung	9a1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Dương Thị Trâm	0915144***	X			B2.2	Hóa học	D3.2	
453	370456	Nguyễn Quang	Trung	9A1	THCS Nguyễn Du	Trần Thị Thuý Liễu	0962870***	X	X	X	B2.2	Toán	D2.1	
454	370457	Nguyễn Thành	Trung	9a1	THCS Trần Phú	Bồ Nguyễn Văn Khuê	0962565***	X	X	X	B2.2	Toán	D2.1	
455	370458	Phan Đức	Trung	9A	THCS Nguyễn Khuyến	Nguyễn Thị Mỹ Nương	0905273***	X	X	X	B2.2	Vật lí	D1.4	
456	370459	Bùi Gia	Uyên	9	THCS Nguyễn Tất Thành	Đồng Thị Huyền	0985571***	X	X	X	B2.2	Sinh học	D3.5	
457	370460	Bùi Phan Nhã	Uyên	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Bùi Thanh Hà	0905213***	X	X	X	B2.2	Tiếng Anh	D2.5	
458	370461	Đào Huyền Thảo	Uyên	9E	THCS Nguyễn Du	Trần Lê Ái Vân	0915977***	X	X	X	B2.2	Sinh học	D3.5	
459	370462	Đặng Thục Phương	Uyên	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Thị Ngọc Anh	0764103***	X	X	X	B2.2	Ngữ văn	D1.6	
460	370463	Đoàn Nguyễn Hoàng	Uyên	9a1	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Quỳnh Ninh	0979466***	X	X	X	B3.5	Tiếng Anh	D2.5	
461	370464	Lê Thị Tú	Uyên	9B	THCS Phan Bội Châu	Đoàn Thị Hoà	0379490***		X	X	B3.5			
462	370465	Nguyễn Thu	Uyên	9b	THCS Nguyễn Chí Thanh	Trịnh Thị Hường	0972967***	X	X	X	B3.5	Ngữ văn	D1.6	
463	370466	Phạm Thị Thu	Uyên	9a1	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Nguyệt	0983084***	X	X	X	B3.5			
464	370467	Vi Tố	Uyên	9	Thpt Nguyễn Tất Thành	Đỗ Thị Hậu	0974988***					Địa lí	D1.6	
465	370468	Nguyễn Thị Bích	Vân	Lớp 9A	Trường THCS Phan Bội Châu	(Mẹ) Tạ Thị Nhàn	0349405***	X	X	X	B3.5	Sinh học	D3.5	
466	370469	Trần Thuý	Vân	9a2	Trường Trung Học Cơ Sở Nguyễn Tất Thành	Trần Quốc Đạt	0345495***	X	X	X	B3.5			
467	370470	Lê Trí	Việt	9	THCS Chu Văn An	Nguyễn Thị Kiều Diễm	0979422***	X			B3.5	Lịch sử	D3.3	
468	370471	Nguyễn Lê Quốc	Việt	9	THCS Trần Phú	Nguyễn Đăng Bảy	0976293***	X	X	X	B3.5	Toán	D2.1	
469	370472	Nguyễn Quốc	Việt	9B	Tiểu Học Và THCS Phan Đình Giót	Nguyễn Văn Tước	0347760***	X	X	X	B3.5			
470	370473	Cao Đình	Vinh	9a4	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Bình	0935503***	X	X	X	B3.5	Toán	D2.1	
471	370474	Trần Thế	Vinh	9A3	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Thị Thuý	0359881***	X	X	X	B3.5	Sinh học	D3.5	
472	370475	Hoàng Anh	Vũ	9A	Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Thị Trang	0348282***	X	X	X	B3.5	Vật lí	D1.4	
473	370476	Hoàng Uy	Vũ	9A4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Mẹ Nguyễn Thị Mai	0814084***	X	X	X	B3.5	Tiếng Anh	D2.5	
474	370477	Lê Đình Huy	Vũ	9a1	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Hà	0387689***	X	X	X	B3.5	Hóa học	D3.2	
475	370478	Lê Nguyễn Phong	Vũ	9A1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Kim Ngân	0914381***	X	X	X	B3.5	Ngữ văn	D1.6	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
476	370479	Nguyễn Hữu	Vũ	9A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Hoà	0986631***	X	X		B3.5	Lịch sử	D3.3	
477	370480	Nguyễn Kim	Vũ	8	Trung Học Cơ Sở Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Kim Tiệp	0911429***	X	X	X	B3.5	Toán	D2.1	
478	370481	Trương Tuấn	Vũ	9A1	THCS Tân Thành	Trương Thế Công	0987676***	X	X	X	B3.5	Địa lí	D1.6	
479	370482	Huỳnh Duy	Vương	9a1	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Thị Mậu	0976517***	X	X	X	B3.5	Tiếng Anh	D2.5	
480	370483	Bàn Châu Hạ	Vy	9D	Trường THCS Đắc Buk So	Châu Thị Kim Loan	0945742***	X		X	B3.5	Tiếng Anh	D2.5	
481	370484	Dương Tường	Vy	9a2	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Dương Thị Thanh	0935090***	X	X	X	B3.5	Ngữ văn	D1.6	
482	370485	Lê Ngọc Trường	Vy	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Lê Thị Thu Hiền	0977233***	X	X	X	B2.5	Vật lí	D1.4	
483	370486	Lê Tường	Vy	9a2	THCS Lê Quý Đôn	Trần Thị Vân	0385990***	X	X	X	B2.5			
484	370487	Nguyễn Mai Tường	Vy	9A2	THCS Trần Phú	Mẹ Mai Thị Hòa	0399076***	X	X	X	B2.5	Ngữ văn	D1.6	
485	370488	Nguyễn Ngọc Tuyết	Vy	9	THCS Quang Trung	Trần Thị Thùy Giang	0964731***	X	X	X	B2.5	Tiếng Anh	D2.5	
486	370489	Nguyễn Tường	Vy	9a2	Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Thúy Hằng	0937628***	X	X	X	B2.5	Ngữ văn	D1.6	
487	370490	Nguyễn Thị Thảo	Vy	9a1	THCS Trần Phú	Mẹ: Nguyễn Thị Thu Tâm	0932481***	X	X	X	B2.5	Ngữ văn	D1.6	
488	370491	Nguyễn Thị Yên	Vy	9	Trung Học Cơ Sở Chu Văn An	Nguyễn Thị Diễm Hồng	0332260***		X	X	B2.5	Ngữ văn	D1.6	
489	370492	Trần Ngọc Phương	Vy	9A	THCS Nguyễn Khuyến	Võ Thị Tùng	0837464***	X	X	X	B2.5	Địa lí	D1.6	
490	370493	Vương Thị Hạ	Vy	9a3	THCS Chu Văn An	Đinh Thị Hồng	0376569***	X	X	X	B2.5	Ngữ văn	D1.6	
491	370494	Nguyễn Văn	Vỹ	9a4	Trung Học Cơ Sở Trần Phú	Nguyễn Thị Mơ	0942124***	X	X	X	B2.5	Sinh học	D3.5	
492	370495	Nông Minh	Xuân	9	Ptdint THCS Và Thpt Huyện Đăk Glong	Hoàng Thị Nhuận	0367599***	X	X	X	B2.5	Sinh học	D3.5	
493	370496	Nguyễn Hồng Như	Ý	9B	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Hồng Như Kim	0901921***					Tiếng Anh	D2.5	
494	370497	Lại Đặng Hoàng	Yến	9a1	THCS Chu Văn An	Đặng Thị Bích Phượng	0905214***	X	X		B2.5	Ngữ văn	D1.6	
495	370498	Phạm Hải	Yến	9	Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thủy Hải	0394621***	X	X	X	B2.5			
496	370499	Phạm Mai Ngọc	Yến	9A2	THCS Trần Phú	Phạm Ngọc Liên	0985904***	X	X	X	B2.5	Tiếng Anh	D2.5	
497	370500	Vũ Thị	Yến	lớp 9B	THCS Nguyễn Du	Ngô Thị Tuyền	0973518***	X	X	X	B2.5	Toán	D2.1	
498	370501	Vĩ Tuấn	Anh	9A3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Nhài	0328841***	X			B2.5			
499	370502	Nguyễn Thị Hà	Anh	9	THCS Nguyễn Du	0935246642	0935246***			X	B2.5	Ngữ văn	D1.6	
500	370503	Nguyễn Thị Hoàng	Ánh	Lớp 9A5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Hòa	0339554***	X	X	X	B2.5	Ngữ văn	B3.1	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
501	370506	Nguyễn Gia	Bảo	9a1	Thcs Nguyễn Tất Thành	Nguyễn thị nghĩa	0911336***	X	X		B2.5			
502	370507	Lê Thị Khánh	Chi	9a1	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Thị Hà	0367085***	X	X	X	B2.5	Địa lí	D1.5	
503	370508	Nguyễn Thị Thu	Diệu	9a5	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Soa	0862882***	X	X	X	B2.5	Toán	D2.1	
504	370509	Đình Hải	Dương	9a2	thcs Nguyễn Bình Khiêm	võ thị thu trang	0857678***	X	X	X	B2.5	Toán	D2.4	
505	370510	Lương Ngọc Bảo	Giang	9A3	Nguyễn Bình Khiêm	Dương thị hà	0985881***		X		B2.4	Ngữ văn	B3.1	
506	370511	Nguyễn Thị Thanh	Hà	9a1	Thcs lê quý đôn	Nguyễn thị phúc	0853233***	X	X	X	B2.4			
507	370512	Bùi Hoàng Nhật	Hạ	9e	THCS Đắc Búk So	Hoàng thuy Linh Nga	0964940***					Địa lí	D1.6	
508	370515	Nguyễn Mai	Hương	9a5	Trường THCS Trần Phú	Phạm Thị Lan	0395870***		X	X	B2.4	Lịch sử	D3.3	
509	370516	Nguyễn Mai	Hương	9a5	THCS Trần Phú	Lê Thị Huế	0355677***	X	X	X	B2.4	Lịch sử	D3.3	
510	370517	Lê Văn	Kiên	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm (Đắc R'láp)	Nguyễn Thị Sang	0939716***	X	X	X	B2.4	Toán	D2.4	
511	370518	Trần Lê Tuệ	Lâm	9A3	THCS, THPT Hoàng Việt	Lê Thị Ly Na	0968462***	X	X	X	B2.4	Tiếng Anh	D2.5	
512	370519	Phan Lê Thanh	Lâm	9A4	Trường PTDTNT TÂY NGUYÊN	Lê Thị Vân	0975256***	X	X	X	B2.4	Toán	D2.3	
513	370521	Mai Ái	Linh	8	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Thị Hương	0976281***					Ngữ văn	B3.1	
514	370522	Phan Trần Mỹ	Linh	9c	THPT Trần Phú	Phan Trần Thuý Trang	0911019***	X	X	X	B2.4	Địa lí	D1.6	
515	370524	Trương Quang	Lợi	8a2	THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Thủy	0378646***	X	X	X	B2.4	Tiếng Anh	D2.5	
516	370525	Nguyễn Đình Minh	Mẫn	9	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Đình Thị Hoa	0384874***	X			B2.4	Ngữ văn	B3.2	
517	370527	Huỳnh Lê Thảo	My	9a2	THCS Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Trâm	0905408***	X	X	X	B2.4	Ngữ văn	B3.2	
518	370528	Trần Ngọc Diễm	My	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phan Thị Dung	0905120***	X	X	X	B2.4	Ngữ văn	B3.2	
519	370529	Phan Thị Lan	Nhi	9a1	Trường THCS Trần Phú	Nguyễn Thị Đức	0962143***	X	X	X	B2.4			
520	370530	Đình Thị Thảo	Nhi	9B	Trường THCS Phan Bội Châu	Đình Văn Thảo	0388731***	X	X		B2.4	Ngữ văn	B3.3	
521	370531	Dương Phú Lê	Nguyên	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành			X	X	X	B2.4	Tiếng Anh	D2.5	
522	370532	Hoàng Quảng	Phương	9a2	THCS lê quý đôn	Hoàng Tuấn Cường	0338443***	X	X	X	B2.4	Lịch sử	D3.3	
523	370534	Trịnh Bảo	Quyên	8a1	Nguyễn tất Thành	Nguyễn Thị Thuyết	0339831***					Hóa học	D3.2	
524	370535	Nguyễn Sương Hải	Thành	9A3	TTHCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	0987665564	0984023***	X	X	X	B2.4	Hóa học	D3.2	
525	370536	Lê Thị Phương	Thảo	9E	Trường THCS Nguyễn Du	Phạm Thị Duyên	0387134***					Ngữ văn	B3.3	

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI KHẢO SÁT VÀO LỚP 10 LẦN 1

TT	SBD	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	HỌ TÊN PH	SDT	MÔN THƯỜNG (X)				MÔN CHUYÊN		GHI CHÚ
								TOÁN	VĂN	ANH	P. THI	MÔN	P. THI	
526	370537	Phạm Đức	Thịnh	9a1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Thị Hương	0382014***	X	X	X	B2.4	Tin học	Tin học 2	
527	370538	Nguyễn Thanh	Thùy	9	THCS TRẦN PHÚ	Đoàn Thị Tươi	0378236***	X	X	X	B2.4	Toán	D2.3	
528	370539	Vương Đăng Anh	Thư	9a5	Trường THCS Trần Phú	Đăng Thị Thảo	0339639***	X			B2.4	Sinh học	D3.5	
529	370540	Hoàng Xuân	Tiến	9	THCS Nguyễn Tất Thành	Dương Thị Thùy Trang	0935441***	X	X	X	B2.5	Sinh học	D3.5	
530	370541	Lê Thành	Trung	9a6	Nguyễn Tất Thành	Lê Quang Đốc	0974756***	X			B2.4	Toán	D2.2	
531	370542	Nguyễn Thị Tường	Vy	9a2	THCS Trần Hưng Đạo	Nguyễn Thị Kiều Oanh	0936535***	X	X	X	B2.4	Toán	D2.2	
532	370543	Đoàn Thảo	Vy	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Đoàn Văn Hoan	0898350***	X	X		B2.4			
533	370544	Đoàn Thảo	Vy	9a4	THCS Nguyễn Tất Thành	Đoàn văn Hoan	0898357***	X	X	X	B2.4			
534	370545	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Lớp 9a3	THCS Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Văn Cường	0968497***		X	X	B2.4	Ngữ văn	B3.3	
535	370546	Hoàng Gia	Khiêm	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Hoàng Minh Sáng	0915789***	X	X	X	B2.3	Vật lí	D1.4	
536	370547	Nguyễn Gia	Bảo	9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn trọng sang	0917794***	X	X	X	B2.3	Hóa học	D3.1	
537	370548	Đặng Văn Minh	Duy	9a2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Võ Thị Thu Hằng	0944841***	X	X	X	B2.3	Hóa học	D3.1	
538	370549	Lê Văn	Đức	9	THCS Nguyễn Công Trứ	Nguyễn Thị Mai	0941220***	X	X	X	B2.3	Vật lí	D1.4	
539	370550	Trương Trung	Đức	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Trương Văn Phúc	0842244***	X	X	X	B2.3			
540	370551	Trần Thuý	Hiền	9A1	Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Thị Kim Thoan	0986411***	X	X	X	B2.3	Tiếng Anh	D2.5	
541	370552	Hồ Tùng	Lâm	9a2	THCS Trần Hưng Đạo	Phạm Thị Ny Kha	0377903***	X	X	X	B2.3	Tiếng Anh	D2.5	
542	370553	Nguyễn Hữu	Nhân	Lớp 9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Nguyễn Toàn	0905923***	X	X	X	B2.3	Ngữ văn	B3.1	
543	370554	Nguyễn Hoàng	Phi	Lớp 9a3	Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Thị Kiều Diễm	0932520***	X	X	X	B2.3	Địa lí	D1.6	
544	370555	Nguyễn Hà Nhã	Quyên	9	Thcs phạm hồng thái epo cujut	Hà thị ly	0935228***	X	X	X	B2.3	Ngữ văn	B3.2	
545	370556	Nguyễn Việt	Tiến	9A2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Tạ Duy Hà Thùy	0945818***	X	X	X	B2.3	Hóa học	D3.2	
546	370557	Nguyễn Lê Tây	Thi	9a4	Nguyễn Tất Thành	Lê Thị Thủy	0935851***	X	X	X	B2.3	Ngữ văn	B3.3	
547	370558	Bàn Châu Hạ	Vy	9D	THCS Đắc Buk So	Châu Thị Kim Loan	0945742***	X	X	X	B2.3	Tiếng Anh	D2.5	